|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS-THPT HAI BÀ TRƯNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **MÃ ĐỀ: 457** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN: SINH HỌC – LỚP 12**  *Thời gian: 50 phút*  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**Câu 1:** Trong các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật, môi trường sống nào là nơi sống phần lớn các sinh vật trên trái đất?

1. Môi trường trên cạn. C. Môi trường đất.
2. Môi trường nước. D. Môi trường sinh vật.

**Câu 2:** Nhân tố sinh thái gồm có:

1. Sinh vật – và các nhân tố sinh thái vô sinh. C. Sinh vật và các nhân tố sinh thái hữu sinh.
2. Nhân tố sinh thái vô sinh và các yếu tố khí hậu D. Các nhân tố sinh thái hữu sinh và khí hậu.

**Câu 3:** Khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển ổn định theo thời gian được gọi là

1. Sinh cảnh. B. Ổ sinh thái. C. Môi trường. D. Giới hạn sinh thái.

**Câu 4:** Đối với nhân tố sinh thái thì khoảng thuận lợi là khoảng giá trị của nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật:

1. Có sức sống giảm dần. C. Chết hàng loạt.
2. Phát triển thuận lợi nhất. D. Có sức sống trung bình.

**Câu 5:** Cá rô phi có giới hạn sinh thái và khoảng thuận lợi lần lượt là

1. 5,6oC – 42oC và 20oC – 35oC. C. 2oC – 44oC và 20oC – 30oC.
2. 2oC – 46oC và 20oC – 35oC. D. 5,6oC – 44oC và 20oC – 30oC.

**Câu 6:** Trên một cây to, có nhiều loài chim sinh sống, có loài sống trên cao, loài sống dưới thấp, hình thành nên các ……………… khác nhau.

1. Quần thể. B. Sinh cảnh. C. Quần xã. D. Ổ sinh thái.

**Câu 7:** Trên một cây to có nhiều loài chim cùng sinh sống, có loài có mỏ ngắn rộng, có loài có mỏ nhọn, có loài có mỏ quắp khỏe hình thành nên:

1. Các nơi cư trú tương đương nhau. C. Các ổ sinh thái dinh dưỡng khác nhau.
2. Các ổ sinh thái dinh dưỡng giống nhau. D. Các loài có cùng nơi cư trú.

**Câu 8:** Trong một ao, người ta có thể nuôi kết hợp nhiều loài cá: cá mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, cá trôi, cá chép ... vì:

1. Mỗi loài có một ổ sinh thái riêng nên sẽ giảm mức độ cạnh tranh gay gắt với nhau.
2. Tạo sự đa dạng trong hệ sinh thái ao.
3. Tận dụng được nguồn thức ăn là các loài động vật nổi và tảo.
4. Tận dụng được nguồn thức ăn là các loài động vật đáy.

**Câu 9:** Giới hạn sinh thái về nhiệt độ các loài như sau: Loài A : 40C – 280C; loài B: 5,60C – 380C; loài C: 180C – 380C và loài D: 40C – 220C. Loài có khả năng phân bố hẹp nhất và rộng nhất là

1. C và D. B. D và C. C. A và C. D. D và B.

**Câu 10:** Đặc trưng nào sau đây không phải của quần thể?

1. Đa dạng loài. B. Mật độ. C. Giới tính. D. Sự tăng trưởng.

**Câu 11:** Vì sao tỉ lệ giới tính được xem là đặc trưng quan trọng của quần thể?

1. Vì tỉ lệ giới tính chi phối khả năng sử dụng nguồn sống của quần thể.
2. Vì tỉ lệ giới tính đảm bảo khả năng sống sót và sinh sản của quần thể khi môi trường thay đổi.
3. Vì tỉ lệ giới tính ảnh hưởng đến các đặc trưng khác của quần thể.
4. Vì tỉ lệ giới tính đảm bảo hiệu quả sinh sản của quần thể khi môi trường thay đổi.

**Câu 12:** Tỉ lệ đực cái của quần thể phụ thuộc vào yếu tố:

1. Thành phần tuổi C. Mức nhập cư và mức xuất cư
2. Tỉ lệ sinh, tỉ lệ tử vong D. Điều kiện môi trường

**Câu 13:** Muỗi đực sống tập trung ở một nơi riêng và số lượng nhiều hơn muỗi cái là do:

1. Sự khác nhau về đặc điểm sinh lý và tập tính sống của muỗi đực và muỗi cái.
2. Do khác nhau về đặc điểm sinh sản và tập tính sống của muỗi đực và muỗi cái.
3. Phụ thuộc vào chất dinh dưỡng.
4. Môi trường sống thay đổi.

**Câu 14:** Thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể trong quần thể là

A. Tuổi sinh thái. B. Tuổi sinh lý. C. Tuổi quần thể. D. Tuổi thọ trung bình.

**Câu 15:** Định nghĩa nào sau đây là đúng với tuổi thọ sinh lý?

1. Tuổi thọ sinh lý được tính từ lúc cá thể mẹ mang thai cho đến khi con được sinh ra.
2. Tuổi thọ sinh lý là tuổi thọ trung bình của quần thể sinh vật.
3. Tuổi thọ sinh lý được tính từ lúc cá thể sinh ra cho đến khi chết vì già.
4. Tuổi thọ sinh lý được tính từ lúc cá thể sinh ra chết vì bệnh tật.

**Câu 16:** Tháp tuổi của một quần thể có dạng hình nụ hoa, cạnh xiên, đáy hẹp, điều này có ‎ý nghĩa:

1. Quần thể phát triển. B. Quần thể ổn định. C. Quần thể suy thoái. D. Quần thể đa dạng.

**Câu 17:** Khi nói về tuổi cá thể và tuổi quần thể, phát biểu nào sau đây sai?

1. Tuổi sinh lý là thời gian sống có thể đạt tới của một cá thể trong quần thể.
2. Tuổi sinh thái là thời gian sống thực tế của cá thể.
3. Tuổi quần thể là tuổi bình quân của các cá thể trong quần thể.
4. Mỗi quần thể có cấu trúc tuổi đặc trưng và không thay đổi.

**Câu 18:** Quan sát một tháp dân số của một quần thể, ta có thể biết được:

1. Quan hệ về số lượng giữa các cá thể trong quần thể.
2. Mức độ xuất cư – mức độ nhập cư.
3. Khả năng phát triển, ổn định hay suy thoái của quần thể.
4. Mức độ sinh sản – mức độ tử vong.

**Câu 19:** Tháp tuổi của một quần thể có dạng hình tam giác, đáy rộng, điều này có ‎ý nghĩa:

1. Quần thể ổn định. B. Quần thể phát triển. Quần thể suy thoái. D. Quần thể đa dạng.

**Câu 20:** Nhiều loài sinh vật có quan hệ gắn bó với nhau và cùng sống trong một môi trường nhất định tạo thành:

1. Quần xã. B. Hệ sinh thái. C. Quần thể. D. Sinh quyển.

**Câu 21:** Đặc điểm nào sau đây **không phải** của quần xã?

1. Các sinh vật trong quần xã có mối quan hệ gắn bó với nhau như một thể thống nhất và do vậy quần xã có cấu trúc tương đối ổn định.
2. Quần xã là một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc cùng một loài, cùng sống trong một khoảng không gian nhất định (gọi là sinh cảnh).
3. Quần xã là một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một khoảng không gian nhất định (gọi là sinh cảnh).
4. Các sinh vật trong quần xã thích nghi với môi trường sống của chúng.

**Câu 22:** Đặc trưng nào sau đây **không đúng** với quần xã?

1. Độ đa dạng. B. Quan hệ dinh dưỡng. C. Sự phân tầng. D. Mật độ.

**Câu 23:** Độ đa dạng của quần xã biểu hiện ở:

1. Các kiểu hình của các cá thể. C. Thành phần loài.
2. Kiểu phân bố cá thể. D. Mật độ cá thể.

**Câu 24:** Mức độ đa dạng của quần xã được thể hiện:

1. Số lượng cá thể trong quần xã. C. Khả năng sinh sản của các loài trong quần xã.
2. Số lượng loài trong quần xã. D. Khả năng hoạt động của các loài trong quần xã.

**Câu 25:** Một quần thể sinh vật nào đó được coi là quần thể đặc trưng của quần xã khi quần thể đó

1. gồm các cá thể có kích thước lớn và hoạt động mạnh.
2. có kích thước quần thể lớn, ít gặp hoặc không gặp ở các quần thể khác.
3. gồm các cá thể sinh sản mạnh, không bị các loài khác chèn ép.
4. có số lượng cá thể nhiều, thích nghi tốt với môi trường, có hình thái cơ thể đặc trưng.

**Câu 26:** Loài ưu thế là loài có

1. sức sống mạnh, sinh khối lớn, hoạt động mạnh. B.số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh và sinh khối lớn.

C. số lượng cá thể nhiều và sức sống mạnh. D. có khả năng tiêu diệt các loài khác.

**Câu 27:** Quần xã sinh vật ở biển có cấu trúc:

1. Phân tầng thẳng đứng hay theo phân bố đều.

B.Phân tầng theo chiều ngang hay theo phân bố ngẫu nhiên.

C.Phân tầng thẳng đứng hay theo phân bố ngẫu nhiên.

D. Phân tầng thẳng đứng hay theo chiều ngang.

**Câu 28:** Tại sao các loài thường phân bố khác nhau trong không gian tạo nên theo chiều thẳng đứng hoặc theo chiều ngang?

1. Do mối quan hệ cạnh tranh giữa các loài. C. Do nhu cầu sống khác nhau.
2. Do mối quan hệ hỗ trợ giữa các loài. D. Do hạn chế về nguồn dinh dưỡng.

**Câu 29:** Sự phân tầng theo phương thẳng đứng trong quần xã sinh vật có ý nghĩa:

1. Tăng sự canh tranh giữa các loài, giảm khả năng tận dụng nguồn sống.
2. Giảm mức độ cạnh tranh giữa các loài, giảm khả năng tận dụng nguồn sống.
3. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn sống, tăng sự cạnh tranh giữa các quần thể trong quần xã.
4. Giảm mức độ cạnh tranh giữa các loài, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn sống.

**Câu 30:** Trong chuỗi thức ăn, một mắc xích vừa có …… là mắc xích phía trước, vừa là …. của mắc xích phía sau. Dấu ……. là gì ?

1. Điểm khởi đầu. B. Điểm kết thúc. C. Nguồn thức ăn. D. Điểm tựa.

**Câu 31:** Khi xây dựng chuỗi và lưới thức ăn trong quần xã sinh vật, người ta căn cứ vào

1. Mối quan hệ sinh sản giữa các loài sinh vật trong quần xã.
2. Mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật trong quần xã.
3. Vai trò của các loài sinh vật trong quần xã.
4. Mối quan hệ về nơi ở của các loài sinh vật trong quần xã.

**Câu 32:** Trong hệ sinh thái có các chuỗi thức ăn nào?

1. Chuỗi thức ăn có đầy đủ các loại SV và chuỗi thức ăn không chứa đủ tất cả các sinh vật.
2. Chuỗi thức ăn trên cạn và chuỗi thức ăn dưới nước.
3. Chuỗi thức ăn bắt đầu bằng sinh vật tự dưỡng và chuỗi thức ăn bắt đầu bằng mùn bã SV.
4. Chuỗi thức ăn phức tạp và chuỗi thức ăn đơn giản.

**Câu 33:** Sơ đồ nào sau đây mô tả đúng về một chuỗi thức ăn?

1. Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu.
2. Cây ngô → Nhái → Sâu ăn lá ngô → Rắn hổ mang → Diều hâu.
3. Cây ngô → Rắn hổ mang → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Diều hâu.
4. Cây ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Sâu ăn lá ngô → Diều hâu.

**Câu 34:** Chuỗi thức ăn: Tảo lục → tôm → cá rô → chim bói cá. Chuỗi thức ăn này được mở đầu bằng:

1. Sinh vật phân giải chất hữu cơ. C. Sinh vật hoá tự dưỡng.
2. Sinh vật dị dưỡng. D. Sinh vật tự dưỡng.

**Câu 35:** Chuỗi thức ăn: Tảo lục → tôm → cá rô → chim bói cá. Trong chuỗi thức ăn này, tôm thuộc bậc dinh dưỡng:

1. Cấp 2. B. Cấp 4. C. Cấp 1. D. Cấp 3.

**Câu 36:** Chuỗi thức ăn: Tảo lục → tôm → cá rô → chim bói cá. Trong chuỗi thức ăn này, cá rô là

1. sinh vật tiêu thụ bậc 3 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2.
2. sinh vật tiêu thụ bậc 2 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
3. sinh vật tiêu thụ bậc 3 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.
4. sinh vật tiêu thụ bậc 1 và thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.

**Câu 37:** Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → sâu ăn lá ngô → nhái → rắn hổ mang → diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này rắn hổ mang thuộc:

A. SV tiêu thụ bậc 4. B.Bậc dinh dưỡng 3. C.Bậc dinh dưỡng 5. D.SV tiêu thụ bậc 3.

**Câu 38:** Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → sâu ăn lá ngô → nhái → rắn hổ mang → diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này rắn hổ mang là sinh vật tiêu thụ

1. Bậc 2. B. Bậc 4. C. Bậc 3. D. Bậc 5.

**Câu 39:** Trong lưới thức ăn của quần xã sinh vật trên cạn, bậc dinh dưỡng nào sau đây có sinh khối lớn nhất?

1. Bậc dinh dưỡng cấp 1. C. Bậc dinh dưỡng cấp cao nhất.
2. Bậc dinh dưỡng cấp 3. D. Bậc dinh dưỡng cấp 2.

**Câu 40:** Lưới thức ăn là gì?

1. Gồm một chuỗi thức ăn có nhiều bậc dinh dưỡng.
2. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.
3. Gồm nhiều chuỗi thức ăn có nhiều mắc xích chung.
4. Gồm ít nhất có 2 chuỗi thức ăn.

***HẾT***